*Ngày dạy: 17/10/2023*

**Tiếng Việt**

**- 75+76 -**

**Bài 35: Chữ hoa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết chữ in hoa trong câu; bước đầu làm quen với chữ viết hoa.

- Nhận ra và đọc được các chữ in hoa trong câu ứng dụng; ghi nhớ quy tắc viết hoa chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chia quà.* Tìm được trong bài chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, chữ hoa ghi tên riêng.

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gọi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi

- Bảng cài, bộ thẻ chữ

- Bảng con, phấn

- Bảng nhỏ viết 2 điều cần ghi nhớ về quy tắc viết hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **I. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Tập đọc *Dì Tư* (bài 34)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (5’)  - GV: Kết thúc bài 34, các em đã học xong các âm và chữ tiếng Việt. Bài *Chữ hoa* sẽ giúp các em làm quen với chữ hoa (chữ in hoa và chữ viết hoa), nắm được quy tắc viết hoa.  **2. Chia sẻ và khám phá (BT1: Tìm chữ hoa trong câu)** (7’)  - GV viết bảng câu “Dì Tư là y tá.”  - GV giải thích: Đây là 1 câu văn, cuối câu có dấu chấm.  - GV nêu yêu cầu: Phát hiện những chữ được viết hoa trong câu.  ? Vì sao chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa?  ? Vì sao chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa?    - GV mời HS nói tên mình, đầy đủ họ, tên.  - GV lưu ý với HS: Khi viết tên riêng của mình, của mọi người, các em cần viết hoa. Viết hoa tên riêng, viết hoa cả họ và tên đệm. Không viết hoa tên riêng là viết sai chính tả.  **\* Ghi nhớ (BT 2):**  - GV gắn lên bảng quy tắc viết hoa; yêu cầu HS đọc quy tắc.  - GV dặn HS ghi nhớ 2 quy tắc vừa học để viết hoa đúng chính tả.  **3. Luyện tập**  **3.1. Tập đọc (BT3)** (15’)  a. GV đưa lên bảng lớp hình minh hoạ bài *Chia quà;* giới thiệu: Trong hình là gia đình Hà: có bà, có ba má, có Hà và bé Lê. Má đang chia quà cho cả nhà. Bài Tập đọc sẽ cho các em biết má của Hà chia quà thế nào? Quà dành cho má là thứ quà đặc biệt quý. Đó là quà gì? Bài đọc cũng giúp các em luyện tập, củng cố những điều vừa học về quy tắc viết hoa.  b. GV đọc mẫu  c. GV cho HS gạch chân, luyện đọc từ ngữ **chia quà, thị xã, cả nhà, mía, sữa, quà quý.**  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 2 câu).  g. Tìm hiểu bài đọc  ? Đi thị xã về, má chia quà cho cả nhà. Má không chia quà cho má vì má đã có quà quý. Quà quý đó là gì?  - GV: Hai đứa con là quà quý của má. Con cái luôn là món quà quý giá nhất của cha mẹ.  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại bài Tập đọc *Chia quà* | - HS đọc  -HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc  - HS nghe  **-** HS trả lời (HS 1: chữ D trong tiếng **Dì** viết hoa, chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa. HS 2 nhắc lại).  - HS: Vì **Dì** đứng đầu câu  - HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.  **-** HS:Vì **Tư** là tên riêng của dì  - HS khác nhắc lại.  - HS nói  - HS nghe  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhắc lại.  - HS ghi nhớ    - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS đếm: 8 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc nối tiếp đoạn  - 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời: Quà quý đó là bé Lê và Hà  - HS nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3. Tập đọc (BT 4 tiếp)**  **3.2. Tìm trong bài đọc những chữ hoa** (10’)  - GV yêu cầu cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả viết hoa.  - GV nêu yêu cầu từng cặp HS đọc bài trong SGK, tìm chữ hoa bắt đầu từ tên bài.  - GV nhắc: 2 HS cùng làm việc sẽ cùng báo cáo kết quả.  - GV mời HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả (mỗi em nói 1 câu):  - GV yêu cầu HS nói lại những chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu.  - GV yêu cầu HS nói lại những chữ hoa ghi tên riêng trong bài  **3.3. Giới thiệu bảng chữ in thường - in hoa, viết thường - viết hoa** (22’)  - GV chỉ *Bảng chữ thường, chữ hoa* (trên bảng lớp); giới thiệu các kiểu chữ (in thường - in hoa, viết thường - viết hoa); giải thích: chữ viết là chữ viết bằng tay.  - GV chỉ từng chữ in thường, in hoa.  - GV chỉ từng chữ viết thường, viết hoa..  - GV mời HS lên bảng; đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ in thường, chữ nào là chữ in hoa. VD: *Hãy chỉ chữ* ***g*** *(i,* ***k,...)*** *in thường; Hãy chỉ chữ* ***G (I, K,...)*** *in hoa.*  - GV mời HS khác, đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ viết thường, chữ nào viết hoa. VD: *Hãy chỉ chữ* ***ê (k,*** *l,...) viết thường; Hãy chỉ chữ* ***Ê (K, L,...)*** *viết hoa.*  - GV chỉ câu *Dì Tư là y tá ;* ?Đó là kiểu chữ gì?  - GV chỉ từng chữ trên *Bảng chữ thường, chữ hoa.*  ? Chữ hoa nào gần giống chữ thường nhưng kích thước lớn hơn?    ? Chữ hoa nào không giống chữ thường và kích thước lớn hơn?  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - GV gọi 1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa.  - Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho nguôi thân nghe; quan sát kĩ bảng mẫu chừ hoa trong trường tiểu học (in trong vở *Luyện viết 1,* tập một). | - Cả lớp đọc  - HS hoạt động theo cặp đôi  - HS lưu ý hoạt động cặp đôi  - Tên bài viết hoa chữ **c** trong tiếng **Chia** vì đó là chữ đầu của tên bài. / Câu 1 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.  - Câu 2 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.  - Câu 3 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bà** vì đó là chữ đầu câu.  - Câu 4 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Ba** vì đó là chữ đầu câu.  - Câu 5 viết hoa chữ **H** trong tiếng **Hà** vì **Hà** đứng đầu câu, cũng là tên riêng.  - Câu 6 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bé** vì nó đứng đầu câu; tiếng **Lê** vì là tên riêng.  - Câu 7 viết hoa chừ **Ơ** vì **Ơ** là chữ đầu câu.  - Câu 8 viết hoa **À** vì **À** là chữ đầu câu; viết hoa chữ **L** trong tiếng **Lê,** chữ **H** trong tiếng **Hà** vì đó là các tên riêng.  - HS đọc: *Chia, Má, Má, Bà, Ba, Hà (Hà* vừa là chữ đầu câu, vừa là tên riêng), *Ơ, À.*  - 1HS trả lời: *Hà, Lê.*  - HS quan sát, lắng nghe  - Cả lớp đọc.  - Cả lớp đọc.  - 1HS lên bảng chỉ  - 1HS lên bảng chỉ  - HS trả lời **(D** trong **Dì, T** trong **Tư** là chữ in hoa, các chữ khác là chữ in thường).  - Cả lớp phát hiện đó là chữ in hay chữ thường, chữ viết hoa hay chữ viết thường.  - HS: Đó là chữ **in hoa -** gần giống chữ **in thường** nhưng kích thước chữ **in hoa** lớn hơn  - HS: Đó là chữ **viết hoa -** không giống chữ **viết thường** và kích thước chữ **viết hoa** lớn hơn |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………